

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ Y TẾ
Số: 03/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 1994

THÔNG TƯ
CỦA LIÊN BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - Y TẾ
Quy định các điều kiện có

hại và các công việc không được sử dụng lao động nữ

Căn cứ Điều 45 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Điều 19 Pháp lệnh Bảo hộ lao động;

Nhằm bảo vệ sức khỏe, đảm bảo chức năng sinh đẻ và nuôi con của lao động nữ; Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế quy định các điều kiện lao động có hại và các công việc không sử dụng lao động nữ.

A - PHẠM VI ÁP DỤNG

Phạm vi áp dụng là những nơi có sử dụng lao động nữ gồm:

- Các đơn vị kinh tế quốc doanh, các xí nghiệp quốc phòng và các đơn vị kinh tế của lực lượng vũ trang nhân dân;
- Các cơ quan Nhà nước;
- Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, cá nhân có thuê mướn lao động;
- Các xí nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài;
- Các cá nhân, tổ chức cơ quan nước ngoài đóng tại Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam.

B - CÁC ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG CÓ HẠI KHÔNG ĐƯỢC
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NỮ

1. Nơi có áp suất lớn hơn áp suất khí quyển;
2. Trong hầm lò;

3. Nơi cheo leo nguy hiểm;
4. Nơi làm việc không phù hợp với thần kinh, tâm lý phụ nữ;
5. Ngâm mình thường xuyên dưới nước, ngâm mình dưới nước bẩn, dễ bị nhiễm trùng;
6. Nặng nhọc quá sức (mức tiêu hao năng lượng trung bình trên 5 Kcal/phút, nhịp tim trung bình trên 120/phút);
7. Tiếp xúc với phóng xạ hờ;
8. Trực tiếp tiếp xúc với hoá chất có khả năng gây biến đổi gen.

**C - CÁC ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG CÓ HẠI KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
NỮ CÓ THAI, ĐANG CHO CON BÚ
(12 tháng) và lao động nữ vị thành niên**

1. Tiếp xúc với điện từ trường ở mức quá giới hạn cho phép;
2. Trực tiếp tiếp xúc với một số hoá chất mà sự tích lũy của nó trong cơ thể ảnh hưởng xấu đến chuyển hoá tế bào, dễ gây sảy thai, đẻ non, nhiễm trùng nhau thai, khuyết tật bẩm sinh, ảnh hưởng xấu tới nguồn sữa mẹ, viêm nhiễm đường hô hấp;
3. Nhiệt độ không khí trong nhà xưởng từ 45oC trở lên về mùa hè và từ 40oC trở lên về mùa đông hoặc chịu ảnh hưởng của bức xạ nhiệt cao;
4. Trong môi trường có độ rung cao hơn tiêu chuẩn cho phép;
5. Tư thế làm việc gò bó, hoặc thiếu dưỡng khí.

**D - DANH MỤC CÔNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG
LAO ĐỘNG NỮ**

Căn cứ vào các điều kiện lao động có hại quy định tại mục B và C nói trên, Liên Bộ quy định danh mục công việc không được sử dụng lao động nữ, ban hành kèm theo Thông tư này (xem phụ lục).

E - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào quy định của Thông tư này, Liên Bộ yêu cầu các cơ quan, xí nghiệp, các tổ chức và cá nhân có sử dụng lao động nữ, dựa theo các điều kiện lao động có hại, các công

việc đã quy định trong Thông tư, rà soát lại các công việc lao động nữ đang làm. Trên cơ sở đó có kế hoạch sắp xếp, đào tạo lại hoặc chuyển nghề, chuyển công việc phù hợp với sức khoẻ của lao động nữ. Chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày ban hành Thông tư này, không còn để lao động nữ làm việc trong các điều kiện lao động có hại và các công việc đã quy định, nhưng không được nhân cơ hội rà soát lại công việc mà sa thải hoặc cho lao động nữ thôi việc. Riêng phụ nữ có thai, hoặc trong thời kỳ cho con bú thì phải thực hiện ngay theo các quy định của Thông tư.

Trong thời hạn 12 tháng nói trên, khi tạm thời vẫn còn phải sử dụng lao động nữ làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại thì phải rút ngắn thời gian làm trong ngày, trong ca từ 1-2 giờ nhưng không được trừ lương của thời gian rút ngắn đó. Trong trường hợp không rút ngắn được, thời gian đó được xem là làm thêm giờ, phải trả lương bằng 200% tiền lương giờ tiêu chuẩn.

Đối với lao động nữ do đã làm việc trong các điều kiện lao động hoặc công việc nói trên mà bị ốm đau hoặc bệnh nghề nghiệp thì phải bồi dưỡng vật chất, chăm sóc y tế, khám và chữa bệnh kịp thời theo quy định của Nhà nước.

2. Các trường, lớp dạy nghề không được đào tạo nữ sinh học các nghề, các việc đã quy định trong danh mục công việc tại Thông tư này.

3. Liên Bộ yêu cầu các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Liên đoàn Lao động tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện ở các đơn vị cơ sở.

4. Các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, các đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện tốt các quy định tại Thông tư này.

5. Thanh tra an toàn lao động và Thanh tra vệ sinh tăng cường thanh tra các cơ sở sử dụng lao động nữ để phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế Thông tư số 09/TT-TB ngày 29-8-1986 của Liên Bộ Lao động - Y tế về "Quy định những công việc không được sử dụng lao động nữ". Các quy định trước đây trái với quy định trong Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Bộ, Ngành, địa phương phản ánh về Liên Bộ để nghiên cứu, giải quyết.

DANH MỤC

CÔNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NỮ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/TTLĐ ngày 28 tháng 1 năm 1994

của Liên Bộ Lao động - TBXH - Y tế)

I- PHẦN I: ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ LAO ĐỘNG NỮ

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỘ TUỔI

1. Trực tiếp nấu chảy và rót kim loại nóng chảy ở các lò:
 - Lò điện hồ quang từ 0,5 tấn trở lên
 - Lò quay bi lo (luyện gang)
 - Lò bằng (luyện thép)
 - Lò cao.
2. Cán kim loại nóng (trừ kim loại màu).
3. Trực tiếp luyện quặng kim loại màu (đồng, chì, thiếc, thủy ngân, kẽm, bạc).
4. Đốt lò luyện cốc.
5. Hàn trong thùng kín, hàn ở vị trí có độ cao trên 10m so với mặt sàn công tác.
6. Đào lò giếng
7. Đào lò và các công việc trong hầm lò
8. Khoan thăm dò, khoan nổ mìn bắn mìn.
9. Cậy bẫy đá trên núi.
10. Lắp đặt giàn khoan.
11. Khoan thăm dò giếng dầu và khí.
12. Làm việc ở giàn khoan trên biển (trừ phục vụ y tế - xã hội).
13. Công việc phải tiếp xúc với nguồn phóng xạ hờ.
14. Sửa chữa đường dây điện trong cống ngầm hoặc trên cột ngoài trời, đường dây điện cao thế, lắp dựng cột điện cao thế.
15. Lắp dựng, sửa chữa cột cao qua sông, cột ăng ten.
16. Lắp đặt, sửa chữa cáp ngầm, cáp treo của đường dây điện thông tin.

17. Làm việc trong thùng chìm.
18. Cẩn chỉnh trong thi công tấm lớn.
19. Đào giếng.
20. Đào gốc cây có đường kính lớn hơn 40cm.
21. Sử dụng các loại máy cầm tay chạy bằng hơi ép có sức ép từ 4 atm trở lên (như máy khoan, máy búa...)
22. Lái máy thi công hạng nặng có công suất lớn hơn 36 mã lực như: máy xúc, máy gặt ủi, xe bánh xích...
23. Các công việc quét vôi, trát tường, sơn trên mặt ngoài các công trình xây dựng cao tầng (từ tầng 3 trở lên).
24. Chặt hạ cây lớn; cửa cắt cành, tỉa cành trên cao.
25. Vận xuất gỗ lớn, xeo bán, bốc xếp gỗ lớn bằng thủ công.
26. Mò vớt gỗ chìm, cánh kéo gỗ trong âu, triền đưa gỗ lên bờ.
27. Xuôi bè mảng trên sông có nhiều ghềnh thác
28. Cửa xẻ gỗ thủ công 2 người kéo
29. Đi khai thác tổ yến; khai thác phân rơi
30. Các công việc trên tàu đi biển.
31. Công việc gác tàu, trông tàu trong âu, triền đá.
32. Đốt lò đầu máy hơi nước.
33. Vận hành nồi hơi.
34. Lái xe lửa.
35. Lái cầu nổi.
36. Các công việc đóng vỏ tàu (Tàu gỗ, tàu sắt), phải mang vác, gá đặt vật gia công nặng 30-40 kg trở lên.
37. Khảo sát đường sông.
38. Đổ bên tông dưới nước.
39. Thợ lặn.
40. Vận hành tàu hút bùn
41. Lái ô tô có trọng tải trên 2,5 tấn
42. Mang vác nặng trên 50kg.